

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
H. HÒA VANG, TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2020/HS-ST

Ngày: 30/11/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Gạt

Ông Ngô Hồng Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 58/2020/HSST ngày 14/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Võ Văn T, sinh ngày 25/6/1987 tại tỉnh Q; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Võ Văn Tr (chết) và con bà Nguyễn Thị L (Nguyễn Thị L1).

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 20/9/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 155/2010/HSST.

- Ngày 08/12/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Cưỡng đoạt tài sản” theo bản án số 73/2010/HSST. Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án là 30 tháng tù.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/6/2020. Có mặt.

Bị hại:

NBH1, sinh năm 1981. Trú tại: Đường K, thôn B, xã C, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NBH2, sinh năm 1979. Trú tại: Đường V, thôn B, xã C, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

NLQ1, sinh năm 1989. Trú tại: Tổ 31, phường N, quận L, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: Đường B, phường B, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NLQ2, sinh năm 1980. Trú tại: Thôn Y, xã T, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm ngày 21 và rạng sáng ngày 22 tháng 3 năm 2020, Võ Văn T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại thôn B, xã C, huyện V, thành phố Đà Nẵng, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 21/3/2020, Võ Văn T bắt xe Grab từ nhà nghỉ B, đường D, phường M, quận L, thành phố Đà Nẵng đến khu vực thôn B, xã C, huyện V, thành phố Đà Nẵng với mục đích tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. T đi bộ trên các tuyến đường và phát hiện nhà BH1 tại đường K, thôn B, xã C, huyện V không đóng cửa thông gió tầng 2. T trèo lên hàng rào có kết cấu gắn liền với mái hiên sát ngôi nhà và đột nhập vào nhà anh NBH1 qua cửa sổ thông gió tầng 2, T vào phòng ngủ tầng 2 thì phát hiện và lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 2F màu xanh - đen. Sau đó T đi xuống tầng 1 vào phòng ngủ lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51 màu xanh đang cắm sạc và mở hộc tủ lấy số tiền 1.000.000 đồng để trong phòng ngủ. Sau khi lấy được tài sản T lên lại tầng 2 mở cửa chính đi ra mái hiên rồi trèo xuống đất theo lối cũ.

Vụ thứ hai: Ngay sau khi trộm được tài sản tại nhà ông NBH1, T đi bộ một đoạn thì phát hiện nhà BH2 tại đường V, thôn B, xã C, huyện V không khóa cửa chính ra vào ban công tầng 2, T trèo lên hàng rào ngôi nhà lên mái hiên lao đi vào cửa chính tầng 2 rồi đi xuống tầng 1 lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 Plus màu đen đang cắm sạc trong phòng khách, T tiếp tục vào phòng ngủ lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu trắng bạc và số tiền 300.000 đồng để trong 01 cái ví. Sau đó T lên tầng 2 thoát ra ngoài theo lối cũ. Sau đó T bắt xe Grab về tại nhà nghỉ B.

Đến sáng ngày 22/3/2020, Võ Văn T mang 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 2F màu xanh đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 Plus màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu trắng bạc đến cửa hàng điện thoại T đườn B, quận L, thành phố Đà Nẵng bán cho NLQ1 được 7.200.000 đồng.

Còn lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51 màu xanh T đã làm rơi trong quá trình tẩu thoát. Số tiền trộm cắp được và tiền bán điện thoại T đã tiêu xài cá nhân hết.

Theo bản Kết luận định giá tài sản số 10/HĐĐG ngày 13/4/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên huyện Hòa Vang thì tại thời điểm trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 2F màu xanh - đen có trị giá 4.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51 màu xanh có trị giá 4.000.000 đồng.

Theo bản Kết luận định giá tài sản số 09/HĐĐG ngày 13/4/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên huyện Hòa Vang thì tại thời điểm trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 Plus màu đen có trị giá 4.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu trắng - bạc có trị giá 2.500.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà T trộm cắp trong 02 vụ nói trên là 15.800.000 đồng.

Vật chứng tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO Reno 2F màu xanh – đen, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 Plus, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu trắng - bạc, 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy J2 Pro màu đen, 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu xanh – đen, 01 (một) điện thoại Iphone 8 Plus màu đen, 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F7 màu xanh, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu xám, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50 màu xanh, 01 (một) sim có số thuê bao 0905567022, tiền Việt Nam 740.000 đồng, 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius RC biển kiểm soát 92E1-272.73 màu xanh – bạc.

Ngày 20/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang đã ra quyết định xử lý vật chứng số 05/CSĐT trả lại cho chủ sở hữu là BH1 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO Reno 2F màu xanh – đen. Ngày 20/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang đã ra quyết định xử lý vật chứng số 04/CSĐT trả lại cho chủ sở hữu là BH2 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 Plus, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu trắng - bạc.

Đối với các vật chứng gồm 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F7 màu xanh, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu xám, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50 màu xanh, 01 (một) sim có số thuê bao 0905567022, tiền Việt Nam 520.000 đồng và 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius RC biển kiểm soát 92E1-272.73 màu xanh – bạc. Đây là vật chứng của vụ trộm cắp tài sản tại phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang đã bàn giao số vật chứng nêu trên cho Cơ quan Công an quận Cẩm Lệ để tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

* Về dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Võ Văn T đã nhờ gia đình bồi thường cho NBH1 số tiền 5.000.000 đồng. NBH1 đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm. NBH2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKSNDHV ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Võ Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 (mười tám) đến 24 (hai bốn) tháng tù.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Võ Văn T đã khai nhận diễn biến vụ án đúng như cáo trạng đã đề cập. Bị cáo không có ý kiến gì về mặt tội danh cũng như điều luật mà đại diện Viện kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ và cho bị cáo cơ hội để tiếp tục làm việc chăm lo cho gia đình.

NBH1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra thể hiện NBH1 đã nhận đủ tiền bồi thường và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm đồng thời có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NBH2 và NLQ1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra thể hiện NBH2 và NLQ1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Từ khoảng 22 giờ ngày 21/3/2020 đến rạng sáng ngày 22/3/2020, Võ Văn T đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản tại thôn Bàu Cầu, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, cụ

thể: Võ Văn T lén lút đột nhập vào ngôi nhà đường K, thôn B, xã C, huyện V trộm cắp của NBH1 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 2F màu xanh - đen có trị giá 4.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51 màu xanh có trị giá 4.000.000 đồng và số tiền 1.000.000 đồng. Tiếp theo Võ Văn T lén lút đột nhập vào ngôi nhà đường V, thôn B, xã C, huyện V trộm cắp của BH2 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 Plus màu đen có trị giá 4.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu trắng bạc có trị giá 2.500.000 đồng và số tiền 300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Võ Văn T trộm cắp của các bị hại là 15.800.000 đồng (*mười lăm triệu tám trăm nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 63/CT-VKSNDHV ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo trộm cắp tài sản hai lần, mỗi lần giá trị tài sản trộm cắp hơn 2.000.000 đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện nhờ gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; NBH1 có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Xét tính chất vụ án và nhân thân của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an của xã hội; bị cáo có nhân thân xấu nhiều lần trộm cắp tài sản của người khác; do đó cần thiết xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: NBH1 đã nhận số tiền bồi thường của bị cáo 5.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm; NBH2 đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường gì thêm; NLQ1 cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy J2 Pro màu đen có số Imei 1: 356458091053751, Imei 2: 356459091053759, 01 (một) điện thoại di động Nokia,

màu xanh – đen, có Imei 1: 356875072297240, Imei 2: 356875072297257 (gắn 02 sim có số thuê bao 0968068137 và 0914144196) và tiền Việt Nam 220.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo; tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu đen mà Võ Văn T khai nhận đã trộm cắp vào ngày 16/6/2020 tại 01 ngôi nhà nhưng không nhớ rõ khu vực, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang đã đăng tin, thông báo tìm bị hại nhưng chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ xử lý sau là có căn cứ, cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[8] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 7.200.000 đồng bị cáo có được do bán 03 điện thoại di động trộm cắp được cho NLQ1 là tiền thu lợi bất chính nên cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Ngoài ra, quá trình điều tra Võ Văn T còn khai nhận đã thực hiện một số vụ trộm cắp khác trên địa bàn quận Cẩm Lệ và quận Ngũ Hành Sơn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang đã chuyển thông tin và tang vật đến Công an quận Cẩm Lệ và Công an quận Ngũ Hành Sơn để điều tra theo thẩm quyền là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với NLQ1 là người mua điện thoại của bị cáo trộm cắp được. Tuy nhiên ông Vị không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Võ Văn T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 19/6/2020.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự;

Buộc bị cáo Võ Văn T phải nộp lại số tiền 7.200.000 đồng (*bảy triệu hai trăm nghìn đồng*) tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Võ Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tạm giữ 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy J2 Pro màu đen có số Imei 1: 356458091053751, Imei 2: 356459091053759, 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu xanh – đen, có Imei 1: 356875072297240, Imei 2: 356875072297257 (gắn 02 sim có số thuê bao 0968068137 và 0914144196) và tiền Việt Nam 220.000 đồng của bị cáo Võ Văn T để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/10/2020).

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hòa Vang;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang;
- THA dân sự huyện Hòa Vang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phạm Anh Tuấn